

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 271/2019/HSST

Ngày: 03-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Bảo

Bà Nguyễn Thị Kim Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 266/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Huy Th; sinh năm 1980; nơi sinh: tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số 162 đường C, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Huy Y và bà: Trần Thị K, có vợ và 02 con; tiền án: ngày 13-3-2017 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 21-4-2018); tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 19-6-2019, chuyển tạm giam ngày 28-6-2019; có mặt.

2. Họ và tên: Trần Quý D; sinh năm 1964; nơi sinh: tỉnh Nam Định, hộ khẩu thường trú: số 38C tiểu khu T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi ở: số 38/33/55 tổ 1 Đ, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Quý S và bà: Trần Thị T; đã ly hôn vợ, có 02 con; tiền án: ngày 27-12-2007 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm

tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 10-10-2012); tiền sự: không; nhân thân: ngày 18-5-1989 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Cướp giật tài sản của công dân”, ngày 19-7-1990 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 18 tháng về tội “Cướp giật tài sản của công dân”, tổng hợp hình phạt với bản án ngày 18-5-1989 là 24 tháng tù, ngày 17-3-1992 Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 05 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”, tổng hợp với hình phạt còn lại của bản án ngày 19-7-1990 là 05 năm 11 tháng 26 ngày tù; ngày 10-5-2016 Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 26-5-2017), đều đã được xóa án tích; bị bắt, tạm giữ ngày 19-6-2019, chuyển tạm giam ngày 28-6-2019; có mặt.

Người làm chứng: Anh Trần Minh Đ, anh Nguyễn Trung T (không triệu tập tham gia phiên tòa); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19-6-2019, tổ công tác Công an phường C thành phố N kiểm tra hành chính đối với Trần Quý D và Trần Huy Th đang ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát 60P1-5791 tại khu vực trước cửa số nhà 304 đường P, phường L, thành phố N. Quá trình kiểm tra phát hiện, thu giữ trên tay trái của D hai gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu vàng, mở kiểm tra bên trong hai gói đều chứa bột dạng cục màu trắng, D và T đều khai là Heroine do các bị cáo mua để sử dụng chung. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng và đưa D, T cùng người làm chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn tạm giữ của D xe mô tô biển kiểm soát 60P1-5791.

Bản Kết luận giám định số 629/GĐKTHS ngày 24-6-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu vàng thu giữ trong vụ án được niêm phong gửi giám định là đều ma túy, loại ma túy: Heroine, khối lượng mẫu: 0,129 (không phẩy một trăm hai mươi chín) gam.

Tại cơ quan điều tra, Trần Huy Th và Trần Quý D khai: Khoảng 10 giờ ngày 19-6-2019, Th đi bộ từ nhà ra khu vực cầu Đ, phường L, thành phố N gặp và mượn điện thoại của một người xe ôm không quen biết gọi cho D, hẹn D ra khu vực cầu Đ, phường L, thành phố N đón Th để đi mua ma túy về cùng sử dụng chung. D đồng ý và điều khiển xe máy biển kiểm soát 60P1-5791 đến điểm hẹn đón Th. Đến điểm hẹn, Th đưa cho D số tiền 200.000 đồng để mua ma túy. D chở Th đến khu vực bãi gửi xe số 02 đền Trần, phường L, thành phố N. Th xuống xe đứng chờ, còn D tiếp tục điều khiển xe đi đến khu vực ngã 3 đường Tr – Th, phường L, thành

phô N mua của người phụ nữ không rõ lai lịch, địa chỉ 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng rồi cầm trong tay trái lên xe do D điều khiển đi về nhà để sử dụng ma túy. Khi cả hai đi về đến khu vực trước cửa số nhà 304 đường P, phường L, thành phố N tìm chỗ để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 269/CT-VKSTPNĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Trần Huy Th và Trần Quý D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Huy Th và Trần Quý D khai nhận hành vi cùng nhau góp tiền mua ma túy cất giấu mục đích để sử dụng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trần Huy Th và Trần Quý D theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Trần Huy Th từ 18 tháng đến 24 tháng tù, xử phạt bị cáo Trần Quý D từ 24 tháng đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Quý D và Trần Huy Th không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19-6-2019, tại khu vực ngã ba cầu vượt A quốc lộ 10, xã L, thành phố N, tổ công tác Công an phường C thành phố N bắt quả tang Trần Quý D đang cầm trên tay trái 02 gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu vàng đều chứa bột dạng cục màu trắng ngòai sau xe máy do Trần Huy Th điều khiển; Trần Huy Th và Trần Quý D đều khai là Heroine mua để sử dụng

chung. Bản Kết luận giám định số 629/GĐKTHS ngày 24-6-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng thu giữ của các bị cáo là ma túy, loại ma túy: Heroine, khối lượng: 0,129 (không phải một trăm hai mươi chín) gam. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng, lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định là có căn cứ.

[3] Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên là đồng phạm; bị cáo Th là người khởi xướng, và đưa tiền cho bị cáo D đi mua ma túy, bị cáo D là người trực tiếp đi mua ma túy, cất giấu ma túy; do đó xếp vai trò của các bị cáo ngang nhau. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn ma túy và tội phạm, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo D có nhân thân xấu, có nhiều tiền án bị kết án đã được xóa án tích. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều có 01 tiền án bị kết án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo và áp dụng hình phạt đối với bị cáo D cao hơn bị cáo Th là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Số ma túy sau khi giám định hoàn lại là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60P1-5791 tạm giữ của bị cáo Trần Quý D, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định tách ra điều tra xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với đối tượng đã bán gói ma túy cho các bị cáo, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo Trần Huy Th và Trần Quý D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Huy Th và Trần Quý D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Huy Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 19-6-2019 .

Xử phạt bị cáo Trần Quý D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 19-6-2019 .

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy có trong phong bì niêm phong số 629/GĐKTTHS (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng).

3. Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Huy Th và Trần Quý D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diện

